TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày 08/8/2022
Về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm hại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Nguyễn Thị Tài.
2. Bà: Phan Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ka Hít - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng: Bà Vũ Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLDS-ST ngày 08/01/2021 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồngdo tài sản bị xâm hại" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐDS-ST ngày 07/6/2022 giữa:

- **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Hang Ka, xã L.B , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn**: Ông Phạm Thanh T , sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 01, xã L.B , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện các ngày 28/9/2020, 17/11/2010 và các lời khai và tại phiên tòa ông H trình bày:

Năn 2005, ông cùng với ông Nguyễn Hoàng Tý, Huỳnh Văn Liêm sang lấp, khai phá 6,6 ha đất thuộc Công ty cổ phần đầu tư du lịch Thác Ngàn tại tiểu khu 399 thuộc Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và trồng toàn bộ chuối xiêm đen trên đất. Tháng 4/2016, các ông tự chia đất với nhau thành 02 phần, cụ thể phần ông H được chia khoảng 1,6ha; phần còn lại là của ông Tý và ông Liêm. Phần chuối ông Tý và ông Liêm bỏ hoang, còn phần diện tích chuối của ông được chăm sóc tươi tốt, phát triển và cho thu hoạch bình thường. Khoảng tháng 10/2018, ông phát hiện vườn chuối của mình bị chặt phá trồng sầu riêng nên ông báo chính quyền và được Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm điều tra xác minh thì xác định được ông T là người chặt vườn chuối của ông, thiệt hại trên toàn bộ diện tích được đo đạc là 15.974,5m^2, tổng thiệt hại khoảng 718 cây chuối trị giá thành tiền được Công ty cổ phần thẩm định giá Việt Tín đưa ra các mức giá tham khảo như sau, loại A trị giá 187.484.600đ, loại B trị giá 140.613.450đ, loại C trị giá 93.742.300đ. Tại phiên tòa

ông H yêu cầu ông T bồi thường 200.000.000đ cho toàn bộ thiệt hại của 718 cây chuối nêu trên.

Đối với chi phí đo vẽ, định giá 12.562.440đ, ông H tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của ông là có căn cứ và hợp pháp ông giao nộp gồm Bản pho to biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 20/9/2018, Bản pho to biên bản hiện trường ngày 20/9/2018, Bản pho to biên bản hòa giải ngày 30/3/2020 và 18/5/2020, Bản chính Công văn trả lời tố cáo của công dân số 135 ngày 26/4/2019 của Công an huyện Bảo Lâm, bản pho to quyết định về việc thu hồi đất số 73 ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày: Ngày 24/01/2018 UBND xã Lộc Bắc do ông K'Tư chủ tịch xã ký cho ông thuê lại toàn bộ 6,6 ha đất thuộc Công ty cổ phần đầu tư du lịch Thác Ngàn tại tiểu khu 399 thuộc Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã được UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi tại quyết định số 73 ngày 12/01/2017. Sau khi ký hợp đồng ông Tư cũng như UBND xã Lộc Bắc không lập biên bản bàn giao đất mà tự ông đến dọn phát, chặt bỏ chuối trên toàn bộ 6,6ha đất trên để trồng sầu riêng. Trong đó có phần diện tích vườn chuối của ông H khoảng 1,4 ha. Khi ông phát dọn, chặt bỏ cây chuối thì toàn bộ cây chuối bị bỏ hoang, thưa thớt, không có giá trị kinh tế. Ông đã hỗ trợ công, đầu tư, chăm sóc vườn chuối cho ông Tý, H và ông 70.000.000đ và công phát dọn, sang lấp mặt bằng 56.000.000đ. Ông T cho rằng khi ông phát dọn, chặt phá chuối đã bị bỏ hoang, không có thu hoạch nên ông chỉ đồng ý bồi thường cho ông H theo giá loại C là 93.742.300đ.

Tại phiên tòa ông T đồng ý bồi thường thêm 30.000.000đ nữa nhưng ông H không đồng ý nên ông T chỉ đồng ý bồi thường cho ông H theo giá loại C là 93.742.300đ.

Kiểm sát viên phát biểu sự tuân thủ pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa theo Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của ông H , cụ thể chỉ chấp nhận buộc ông T bồi thường trị giá vườn chuối theo loại C là 93.742.300đ, bác phần yêu cầu còn lại và buộc ông T , ông H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H : Căn cứ toàn bộ tài liệu, chứng cứ do ông H cung cấp, tài liệu thu thập tại Cơ quan điều tra và xác minh tại địa phương thể hiện vườn chuối của ông H được chia tại tiểu khu 399 là đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao cho Công ty cổ phần đầu tư du lịch Thác Ngàn nhưng đến năm 2017 đã thu hồi giao lại cho Công ty TNHH MTV Lộc Bắc quản lý. Năm 2005, do Công ty Thác Ngàn đã khai thác không có nhu cầu sử dụng nên ông Tý, ông H và ông Liêm đã cho sang lấp mặt bằng, đầu tư trồng chuối. Năm 2016, ông H được chia khoảng 1,6 ha được đo vẽ là 15.974,5m^2. Tháng 10/2018, ông T đã chặt phá toàn bộ chuối trên diện tích đất trên. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra huyện Bảo Lâm xác định hành vi chặt phá vườn chuối của ông H không có dấu hiệu hình sự là có căn cứ. Căn cứ lời khai ông Tý, xác minh người dân có vườn gần vườn chuối ông H , toàn bộ tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm cung cấp và qua xem xét thẩm định tại chỗ có căn cứ xác định tại thời điểm ông T chặt phá vườn chuối của ông H vườn chuối bị bỏ hoang, chết rất nhiều, cây còn sống cho buồng trái èo uộc, kém chất lượng

nên không có giá trị kinh tế. Do đó, ông H yêu cầu bồi thường tương đương với giá trị cây chuối loại A là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông H , buộc ông T bồi thường 718 cây chuối giá trị loại C tương đương số tiền 93.742.300đ. Bác một phần yêu cầu còn lại của ông H tương đương số tiền 106.257.700đ (200.0000.000đ - 93.742.300đ = 106.257.700đ).

[2] Về chi phí tố tụng: Quá trình thẩm định, đo vẽ và định giá tài sản đã chi phí hết 12.562.440đ, ông H tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết và ông đã tạm ứng để chi phí xong nên không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông H là 93.742.300đ x 5% = 4.687.122đ; ông H phải chịu án phí trên số tiền bị bác yêu cầu là 106.257.700đ x 5% = 5.312.885đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 589 của Bộ luật dân sự; Nghi quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về "Tranh chấp yêu cầu bồ thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm hại" đối với bị đơn ông Phạm Thanh T . Buộc ông T phải bồi thường thiệt hại cho ông H 93.742.300đ *(Chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về số tiền yêu cầu ông T phải bồi thường là 106.257.700đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông T phải nộp 4.687.122đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Buộc ông H phải nộp 5.312.885đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 7.000.000đ tạm ứng án phí ông H đã nộp tại biên lai số 4765 ngày 01/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông H 1.687.115đ tiền còn thừa sau khi đã khấu trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2022) để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phan Thị Hà	**Phan Đức Minh**	**Nguyễn Văn Linh**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hà **Phan Đức Minh** **Nguyễn Văn Linh**